

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **31-8-2022**

“Về việc: **Ly hôn**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Mạnh Trí.**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đinh Xuân Thủy.
2. Ông Thông Phi.**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Biện Việt Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **168/2022/TLST-HNGĐ**, ngày **22/4/2022**, về việc “**Ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **84/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn PT, xã PN, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Minh T2, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐP, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – **chị Nguyễn Thị Hồng T1** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T1 và anh Lê Minh T2 tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐP vào ngày 19/6/2020. Sau khi kết hôn, chị T1 và anh T2 sinh sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình chung

sống thì anh T2 thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng bất hòa thường xuyên cãi vã. Hiện nay, chị T1 xác định không còn tình cảm yêu thương anh T2 nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị T1 và anh T2 không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[2]. Theo như ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn – **anh Lê Minh T2** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: **Anh T2 và chị Nguyễn Thị Hồng T1** chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nay chị T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T2 thì anh T2 đồng ý ly hôn với chị T1.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, **Anh T2** không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

[3]. Ngày 11/7/2022, chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt và anh T2 đều vắng mặt trong những lần Tòa án triệu tập vì thế Tòa án không thể hòa giải đoàn tụ theo quy định.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã ĐP; Bản sao có chứng thực Căn cước công dân và sổ hộ khẩu của chị T1; Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương xã ĐP ngày 15/7/2022.

[5]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt **vì thế Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.**

- Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng T1 được ly hôn với anh Lê Minh T2.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: **Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T1** phải nộp **300.000đồng** án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án, chỉ có yêu cầu của nguyên đơn **chị Nguyễn Thị Hồng T1**, yêu cầu giải quyết ly hôn; ngoài ra, trong vụ án không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ tranh chấp trong vụ án là **“Ly hôn”** theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại xã ĐP, **huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

*[2.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn **chị Nguyễn Thị Hồng T1**, Hội đồng xét xử nhận định:*

Chị Nguyễn Thị Hồng T1 và anh Lê Minh T2 tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐP vào ngày 19/6/2020. **Chị T1 đã cung cấp được Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn**. Do đó quan hệ hôn nhân của **chị T1 và anh T2** là hợp pháp. Vì vậy, **chị T1** có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. **Chị T1** trình bày sau khi kết hôn, chị T1 và anh T2 chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống thì anh T2 thường xuyên chơi cờ bạc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên hòa giải giữa chị T1 và anh T2 nhưng chị T1 không có nguyện vọng hòa giải với anh T2, chị có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Ngày 30/8/2022, anh T2 có đơn đề vào nghị xét xử vắng mặt, theo đó anh T2 đồng ý ly hôn với chị T1.

Từ những điều đó cho thấy vợ chồng chị T1 và anh T2 phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Để cho anh chị có điều kiện ổn định cuộc sống cần chấp nhận yêu

cầu ly hôn của chị T1, cho chị T1 được ly hôn với anh T2 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Chị T1 và anh T2 không có con chung nên không xét đến

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xét đến.

[3] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc **chị T1** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] *Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận*:

Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147, khoản 1, khoản 4 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T1 về việc ly hôn: Chị Nguyễn Thị Hồng T1 được ly hôn với anh Lê Minh T2.

[2]. Về án phí: Buộc **chị Nguyễn Thị Hồng T1** phải chịu **300.000đồng** án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào **300.000đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0007890** ngày **22/4/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, **chị T1** đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: **Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày**

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND xã ĐP;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Trí